

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ SÊ, TỈNH GIA LAI**

Căn cứ các Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;  
Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 85 và Điều 86 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: **76/2024/TLST-HNGĐ** ngày **29 tháng 5 năm 2024** về việc “**Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con**”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Chị Lê Thị Ngọc H, sinh năm 1986.

HKTT: Tổ dân phố X, thị trấn t, huyện A, tỉnh Đắk Lắk.

Nơi tạm trú: Tổ dân phố X, thị trấn S, huyện S, tỉnh Gia Lai.

2. Anh Trần Minh H, sinh năm 1987.

HKTT: Tổ dân phố X, thị trấn t, huyện A, tỉnh Đắk Lắk.

Nơi tạm trú: Tổ dân phố X, thị trấn S, huyện S, tỉnh Gia Lai.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Ngọc H và anh Trần Minh H qua tìm hiểu đã tự nguyện chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân thị trấn T, huyện A, tỉnh Đắk Lắk ngày 05/11/2010. Trong quá trình chung sống, giữa hai vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài nên anh chị thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Trần Xuân H, sinh ngày 08/5/2011 và cháu Trần Lê Như N, sinh ngày 05/3/2017. Thông qua việc tham khảo ý kiến của các con, anh chị thống nhất thỏa thuận giao 02 con chung của họ cho chị Huyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng.

[3]. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Lê Thị Ngọc H và anh Trần Minh H không yêu cầu Tòa án giải quyết quan hệ này.

[4]. Về tài sản chung và vay nợ chung: Chị Lê Thị Ngọc H và anh Trần Minh H không yêu cầu Tòa án giải quyết các quan hệ này.

[5]. Về lệ phí: Chị Lê Thị Ngọc H và anh Trần Minh H thỏa thuận mỗi người chịu lệ phí 150.000 đồng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Ngọc H và anh Trần Minh H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Thông qua việc tham khảo ý kiến của các con, chị Lê Thị Ngọc H và anh Trần Minh H thống nhất thỏa giao 02 con chung của họ là cháu Trần Xuân H, sinh ngày 08/5/2011 và cháu Trần Lê Như N, sinh ngày 05/3/2017 cho chị Lê Thị Ngọc H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng kể từ ngày **09/7/2024** cho đến khi các con thành niên hoặc đã thành niên bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

2. Về lệ phí: **Chị Lê Thị Ngọc H và anh Trần Minh H mỗi người chịu 150.000 đồng lệ phí Tòa án nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng mà chị Lê Thị Ngọc H và anh Trần Minh H đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0005049 ngày 29/5/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai.**

3. Quyết định có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Chư Sê;
- Chi cục THADS huyện Chư Sê;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn T, huyện A, tỉnh Đắk Lắk (để ghi vào sổ hộ tịch);
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**THẨM PHÁN**

**Bùi Thị Dậu**